

ĐỀ XUẤT HOÀN THIỆN CHẾ ĐỘ BÁO CÁO THỐNG KÊ VỀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ⁽¹⁾

KS Tào Hương Lan

Cục Thông tin KH&CN quốc gia

Tóm tắt: Trình bày một số kết quả về đánh giá hiện trạng và đề xuất hoàn thiện chế độ báo cáo thống kê về khoa học và công nghệ trong điều kiện Luật Khoa học và Công nghệ và Luật thống kê vừa được ban hành.

Từ khóa: Khoa học và công nghệ; báo cáo thống kê; chế độ báo cáo thống kê.

Recommendations to improve the S&T statistics report system

Summary: The article introduces the assessment results and recommendations to improve the current S&T statistics report system since the issuance of the Law on Science and Technology and Law on Statistics.

Keywords: Science and Technology; S&T statistics report; S&T statistics report system.

Mở đầu

Công tác thống kê khoa học và công nghệ (KH&CN) được triển khai ở Việt Nam từ đầu những năm 1980 [Nguyễn Võ Hưng, 2000; Cao Minh Kiểm và cộng sự, 2001; Cao Minh Kiểm, 2003]. Tuy nhiên, trước khi có Luật KH&CN năm 2000 và Luật Thống kê năm 2003, đa phần các nội dung của thống kê KH&CN mới chỉ dừng lại ở hoạt động nghiên cứu dưới hình thức các đề tài, dự án [Cao Minh Kiểm và cộng sự, 2001]. Từ sau khi có Luật KH&CN và Luật Thống kê, đặc biệt sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 40/2004/NĐ-CP ngày 13/02/2004 hướng dẫn thi hành Luật Thống kê và Nghị định số 30/2006/NĐ-CP ngày 29/03/2006 về thống kê KH&CN, thì công tác thống kê KH&CN đã từng bước được phát triển với việc xây dựng

hàng lang pháp lý tương đối hoàn chỉnh, bao gồm hệ thống chỉ tiêu, các chế độ báo cáo thống kê, danh mục các cuộc điều tra thống kê về KH&CN, bảng phân loại thống kê KH&CN,... [Lê Xuân Định, 2012].

Chế độ báo cáo thống kê về KH&CN tuy đã được triển khai thực hiện ở Việt Nam song đã thể hiện một số bất cập cần được nghiên cứu hoàn thiện. Bài báo này trình bày một số kết quả về đánh giá hiện trạng và đề xuất hoàn thiện chế độ báo cáo thống kê về KH&CN trong điều kiện Luật KH&CN 2013 và Luật Thống kê 2015 vừa được ban hành.

1. Một số khái niệm liên quan đến chế độ báo cáo thống kê khoa học và công nghệ

Một trong những kênh quan trọng trong

(1) Bài báo là kết quả từ Đề tài cấp Bộ “Nghiên cứu cơ sở lý luận, thực tiễn và đề xuất giải pháp triển khai chế độ báo cáo thống kê về KH&CN”. Chủ nhiệm nhiệm vụ: KS Tào Hương Lan.

thu thập thông tin thống kê là chế độ báo cáo thống kê định kỳ. Theo OECD, *báo cáo thống kê (statistical reporting) là việc chuyển các số liệu về những sự kiện đến cơ quan/tổ chức có trách nhiệm thu thập số liệu thống kê về những sự kiện đó* [OECD]. Luật Thống kê năm 2015 (Luật số: 89/2015/QH13) đã định nghĩa báo cáo thống kê “là mẫu biểu và hướng dẫn ghi chép mẫu biểu để thu thập dữ liệu, thông tin thống kê về đối tượng nghiên cứu cụ thể theo phương pháp khoa học, thống nhất được quy định trong chế độ báo cáo thống kê trong một thời kỳ nhất định” [Quốc hội, 2015].

Để thu thập một cách có hệ thống các báo cáo thống kê, cần thiết phải quy định cụ thể chế độ báo cáo thống kê. *Chế độ báo cáo thống kê là những quy định và hướng dẫn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành về việc thực hiện một tập hợp những báo cáo thống kê có liên quan với nhau để tổng hợp các chỉ tiêu thống kê thuộc một hệ thống chỉ tiêu thống kê và tổng hợp thông tin thống kê khác phục vụ quản lý nhà nước* [Quốc hội, 2015]. Nói cách khác, chế độ báo cáo thống kê định kỳ là hình thức tổ chức thu thập dữ liệu thường xuyên, có định kỳ, theo nội dung, phương pháp và chế độ báo cáo thống nhất (các biểu mẫu báo cáo thống kê được lập sẵn), do cơ quan có thẩm quyền quy định.

Trong hoạt động thống kê KH&CN, **Báo cáo thống kê về KH&CN** là hệ thống mẫu biểu và hướng dẫn ghi chép mẫu biểu để thu thập dữ liệu, thông tin thống kê về hiện tượng nghiên cứu liên quan đến KH&CN, bao gồm dữ liệu thông tin về nguồn lực KH&CN, hoạt động KH&CN, đầu ra và kết quả của hoạt động KH&CN cũng như tác động của KH&CN, do đơn vị báo cáo lập từ số liệu ghi chép chính thức và gửi cho đơn

vị nhận báo cáo. **Chế độ báo cáo thống kê về KH&CN** là những quy định và hướng dẫn của Bộ KH&CN về việc thực hiện một tập hợp những báo cáo thống kê có liên quan với nhau để tổng hợp các chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành KH&CN phục vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực KH&CN. Hiện nay, chế độ báo cáo thống kê về KH&CN bao gồm: Chế độ báo cáo thống kê cơ sở về KH&CN và Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp về KH&CN [Lê Xuân Định, 2012].

2. Hiện trạng chế độ báo cáo thống kê khoa học và công nghệ ở Việt Nam

Từ sau khi có Luật KH&CN 2000, Luật Thống kê 2003 và Nghị định số 30/2006/NĐ-CP của Chính phủ về thống kê KH&CN, công tác thống kê KH&CN được quan tâm phát triển. Chế độ báo cáo thống kê về KH&CN được triển khai từ năm 2010. Trên cơ sở những chỉ tiêu thống kê KH&CN trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2010/QĐ-TTg ngày 2/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ) và Hệ thống chỉ tiêu thống kê KH&CN ban hành kèm theo Thông tư số 05/2009/TT-BKH&CN của Bộ KH&CN, Bộ KH&CN đã xây dựng những chế độ báo cáo thống kê cấp Bộ về KH&CN, bao gồm:

- Chế độ báo cáo thống kê cơ sở về KH&CN (ban hành kèm theo Thông tư số 05/2010/TT-BKH&CN ngày 02/07/2010 của Bộ KH&CN); và

- Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp về KH&CN áp dụng cho các Sở KH&CN (ban hành kèm theo Thông tư số 23/2011/TT-BKH&CN ngày 22/9/2011 của Bộ KH&CN).

2.1. Chế độ báo cáo thống kê cơ sở về khoa học và công nghệ

Chế độ báo cáo thống kê cơ sở về KH&CN

được áp dụng cho các đơn vị thuộc các đối tượng sau:

- Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập bao gồm: Các đơn vị thực hiện chức năng quản lý nhà nước về KH&CN thuộc Bộ KH&CN; Các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ KH&CN; Các sở KH&CN thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các đơn vị sự nghiệp thuộc sở KH&CN, các phòng KH&CN tại quận, huyện; Các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập khác có sử dụng ngân sách nhà nước để hoạt động KH&CN;

- Các tổ chức KH&CN của Nhà nước được quy định tại Điều 9, Luật Khoa học và Công nghệ năm 2000, bao gồm: Các tổ chức nghiên cứu và phát triển; Các trường đại học, học viện, trường cao đẳng (sau đây gọi chung là trường đại học); Các tổ chức dịch vụ KH&CN;

- Các tập đoàn, tổng công ty, công ty, doanh nghiệp nhà nước hạch toán độc lập có sử dụng ngân sách nhà nước để hoạt động KH&CN;

- Các doanh nghiệp KH&CN; Các doanh nghiệp khác có sử dụng ngân sách nhà nước để hoạt động KH&CN;

- Các tổ chức: chính trị, chính trị-xã hội, chính trị-xã hội-nghề nghiệp, xã hội, xã hội-nghề nghiệp và các đơn vị trực thuộc có sử dụng ngân sách nhà nước hoặc các nguồn vốn được coi là ngân sách nhà nước để hoạt động KH&CN.

Theo quy định, các đối tượng thực hiện báo cáo thống kê cơ sở về KH&CN thuộc các bộ, ngành trung ương nộp báo cáo thống kê cơ sở về KH&CN cho Cục Thông tin KH&CN quốc gia trong khi các đơn vị thuộc sự quản lý của địa phương nào thì nộp cho Sở KH&CN địa phương đó.

Tổng hợp tình hình nộp báo cáo thống kê

cơ sở về KH&CN của các đối tượng thuộc bộ, ngành trung ương cho Cục Thông tin KH&CN quốc gia cho thấy, số lượng đơn vị thực hiện nộp báo cáo thống kê cơ sở về KH&CN là rất thấp (năm 2013 nhận được 130 báo cáo, năm 2014 nhận được 164 và năm 2015 nhận được 134 báo cáo). Nếu so với số lượng khoảng trên 700 tổ chức KH&CN thuộc bộ, ngành thì tỷ lệ nộp báo cáo thống kê cơ sở về KH&CN là rất thấp. Điều này cho thấy sự chưa nghiêm túc trong thực hiện chế độ báo cáo thống kê cơ sở về KH&CN của các đơn vị thuộc bộ, ngành trung ương. Chất lượng các báo cáo thống kê cơ sở còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu. Với số lượng báo cáo thống kê cơ sở về KH&CN thu được quá thấp, việc tổng hợp số liệu vào báo cáo thống kê tổng hợp không thể thực hiện được.

2.2. Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp về khoa học và công nghệ

Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp về KH&CN là một kênh vô cùng quan trọng và không thể thiếu trong hoạt động thống kê KH&CN, đảm bảo thu thập thông tin thống kê KH&CN chủ yếu, đáp ứng nhu cầu thông tin phục vụ công tác điều hành và quản lý chuyên ngành của Bộ KH&CN và các địa phương. Báo cáo thống kê tổng hợp về KH&CN được tổng hợp từ các báo cáo thống kê cơ sở về KH&CN do các đơn vị/tổ chức phải thực hiện chế độ báo cáo thống kê cơ sở về KH&CN gửi cho cơ quan thực hiện thống kê KH&CN ở địa phương và từ hồ sơ hành chính theo hệ thống biểu mẫu thống nhất. Đối tượng thực hiện báo cáo thống kê tổng hợp về KH&CN (sau đây gọi chung là đơn vị báo cáo) là Sở KH&CN thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Các báo cáo thống kê tổng hợp về KH&CN do các Sở KH&CN tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện được gửi về

Bảng 1. Tình hình gửi báo cáo thống kê tổng hợp về KH&CN giai đoạn 2013-2015

Vùng	Số Sở KH&CN	Số Sở KH&CN gửi BC thống kê tổng hợp trong năm					
		2013		2014		2015	
	SL	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ
Miền núi phía Bắc	14	9	64%	13	93%	10	71%
Đồng bằng sông Hồng	11	6	55%	10	91%	7	64%
Bắc Trung Bộ	6	4	67%	6	100%	4	67%
Nam Trung Bộ và Tây Nguyên	12	8	57%	11	79%	11	79%
Đông Nam Bộ	7	6	86%	7	100%	6	86%
Đồng bằng sông Cửu Long	13	10	77%	12	92%	11	85%
Tổng cộng	63	43	68%	59	94%	49	78%

Cục Thông tin KH&CN quốc gia. Tổng hợp tình hình gửi báo cáo thống kê tổng hợp về KH&CN được trình bày trong Bảng 1.

Số liệu tổng hợp cho thấy, năm 2014, 94% số Sở KH&CN đã nộp báo cáo thống kê tổng hợp về KH&CN. Tỷ lệ này trong năm 2015 là 78% và năm 2013 là 68%. Tổng hợp tình hình nộp báo cáo thống kê tổng hợp cho thấy, dường như các địa phương thuộc các vùng từ khu vực Nam Trung Bộ trở vào thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê hơn các vùng Miền núi phía Bắc, Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ, trong đó vùng Đồng bằng sông Hồng có tỷ lệ nộp báo cáo thống kê tổng hợp thấp nhất (2013: 55%, 2014: 91%, 2015: 64%).

Phân tích các báo cáo thống kê tổng hợp cho thấy:

- Chất lượng các báo cáo thống kê tổng hợp từ các Sở KH&CN còn hạn chế; số liệu tổng hợp thường không được đầy đủ, có nhiều biểu báo cáo không được điền số liệu, số liệu báo cáo trong một năm hoặc giữa các năm có mâu thuẫn;

- Một số biểu mẫu báo cáo thống kê hầu

như không có thông tin (Biểu mẫu về số lượng viên chức KH&CN và biểu mẫu về số nhiệm vụ KH&CN thực hiện đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN).

- Thời hạn nộp báo cáo thường không đáp ứng yêu cầu; nhiều địa phương nộp báo cáo thống kê tổng hợp chậm.

Như vậy, có thể thấy tình hình chất lượng không cao của báo cáo thống kê tổng hợp của các Sở KH&CN cũng tương tự như thời kỳ những năm 1980 [Nguyễn Võ Hùng, 2000; Hồ Ngọc Luật, 2012]. Nguyên nhân của tình trạng này có thể là chất lượng còn hạn chế của báo cáo thống kê cơ sở về KH&CN mà các đối tượng thực hiện chế độ báo cáo thống kê cơ sở về KH&CN ở địa phương phải nộp về Sở KH&CN. Ngoài ra, vấn đề thu thập thông tin từ hồ sơ hành chính của các Sở KH&CN để đưa vào các biểu báo cáo thống kê tổng hợp về KH&CN chưa tốt, chưa đáp ứng yêu cầu.

Hệ quả là Cục Thông tin KH&CN quốc gia- đơn vị chịu trách nhiệm tổng hợp số liệu không thể tổng hợp được số liệu vào các biểu báo cáo thống kê tổng hợp áp dụng cho Bộ KH&CN để gửi Tổng cục Thống kê.

3. Đề xuất hoàn thiện chế độ báo cáo thống kê về khoa học và công nghệ

3.1. Những yêu cầu đặt ra đối với chế độ báo cáo thống kê về khoa học và công nghệ

Hiện nay, với việc ban hành Luật KH&CN 2013 và Luật Thống kê năm 2015, một số văn bản mới về thống kê nói chung và thống kê KH&CN nói riêng, và yêu cầu đối với quản lý KH&CN, việc hoàn thiện các chế độ báo cáo thống kê về KH&CN trở nên cấp thiết.

- *Yêu cầu từ Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013 và Luật Thống kê năm 2015*

Một số quy định của Luật KH&CN năm 2013 đã đặt ra yêu cầu đổi mới thống kê KH&CN. Trong đó, Bộ KH&CN có trách nhiệm tổ chức công tác thống kê, xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN; hệ thống thống kê KH&CN và tiêu chí thống kê thống nhất trong cả nước,... (Điều 74 Luật KH&CN); tiến hành điều tra thống kê KH&CN (Điều 28, 30 Luật Thống kê), xây dựng chế độ báo cáo thống kê (Điều 42 Luật Thống kê). Luật Thống kê năm 2015 cũng quy định rõ nhóm chỉ tiêu thống kê về KH&CN bao gồm 07 chỉ tiêu quốc gia. Đây là những chỉ tiêu mà ngành KH&CN có trách nhiệm cung cấp thông tin thường xuyên. Luật KH&CN năm 2013 cũng quy định rõ các bộ, ngành, các Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm phối hợp với Bộ KH&CN tổ chức thực hiện xây dựng và quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin, thống kê về KH&CN; báo cáo kịp thời, đầy đủ thông tin và số liệu thống kê KH&CN về Bộ KH&CN (Điều 75, 76 Luật KH&CN). Các tổ chức KH&CN cũng phải thực hiện chế độ báo cáo thống kê về KH&CN (Điều 14 Luật KH&CN). Một số nội dung trong Luật KH&CN năm 2013 về hình thức của tổ chức KH&CN, phân loại tổ chức theo thẩm

quyền thành lập; phân loại tổ chức KH&CN theo chức năng; theo hình thức sở hữu,... đã có thay đổi so với Luật KH&CN năm 2000. Do đó, chế độ báo cáo thống kê cũng cần có sự thay đổi tương ứng.

- *Yêu cầu từ các văn bản pháp quy mới của Chính phủ*

Cùng với Luật KH&CN năm 2013 được Quốc hội ban hành, Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật, trong đó có nhiều nội dung, quy định liên quan đến tăng cường công tác thống kê KH&CN. **Nghị quyết số 46/NQ-CP**, ngày 29/3/2013 về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” đã đặt ra nhiệm vụ thống kê KH&CN như sau: “Tập trung phát triển hạ tầng thông tin và thống kê KH&CN quốc gia hiện đại; xây dựng bộ chỉ số (chỉ tiêu) thống kê, đo lường kết quả và hiệu quả hoạt động KH&CN của các ngành và địa phương; phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia...”. Trong **Chiến lược phát triển KH&CN giai đoạn 2011-2020**, định hướng nhiệm vụ phát triển KH&CN đã chỉ rõ: Phát triển mạnh mẽ dịch vụ cung cấp, tổng hợp - phân tích thông tin, số liệu thống kê KH&CN bảo đảm chất lượng, đáp ứng nhu cầu lãnh đạo, quản lý, dự báo, hoạch định chiến lược, chính sách phát triển, sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường KH&CN.

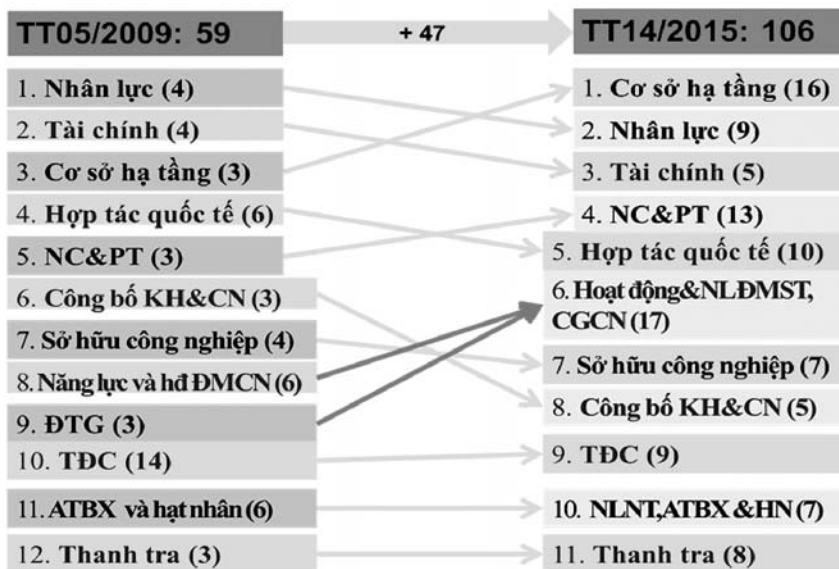
Chính phủ đã ban hành **Nghị định số 11/2014/NĐ-CP** về hoạt động thông tin KH&CN (thay thế Nghị định số 159/2004/NĐ-CP), trong đó xác định xây dựng cơ sở dữ liệu (cấp quốc gia, bộ ngành và địa phương) về thông tin thống kê KH&CN

là nhiệm vụ cấp bách. CSDL này được khai thác, bổ sung, cập nhật từ dữ liệu hành chính, báo cáo thống kê, điều tra thống kê,...

Năm 2014, Chính phủ đã ban hành chế độ báo cáo thống kê tổng hợp áp dụng cho các bộ, ngành kèm theo **Quyết định số 15/2014/QĐ-TTg** ngày 17/2/2014 (thay thế Quyết định số 111/2008/QĐ-TTg ngày 15/08/2008), trong đó yêu cầu “Bộ, ngành được giao quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực nào chịu trách nhiệm ban hành chế độ báo cáo thống kê tổng hợp, chế độ báo cáo thống kê cơ sở, tổ chức thu thập, tổng hợp thông tin thống kê về ngành, lĩnh vực đó, bao gồm thông tin thống kê của các đơn vị trực thuộc bộ, ngành và thông tin thống kê của các đơn vị thuộc quyền quản lý của bộ, ngành khác và địa phương”.

- Hệ thống chỉ tiêu thống kê KH&CN mới đã được ban hành

Nhằm đáp ứng những yêu cầu đặt ra đối với ngành KH&CN trong tình hình mới, cũng như đáp ứng yêu cầu của Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp đối với ngành KH&CN ban hành theo Quyết định số 15/2014/QĐ-TTg, thực hiện các chỉ tiêu thống kê quốc gia trong Luật Thống kê năm 2015, Bộ KH&CN đã xây dựng và ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê KH&CN mới (kèm theo Thông tư số 14/2015/TT-BKHCN ngày 19/8/2015 của Bộ trưởng Bộ KH&CN). Hệ thống chỉ tiêu thống kê KH&CN mới bao gồm 106 chỉ tiêu và được xếp vào 11 nhóm, tăng 47 chỉ tiêu so với số chỉ tiêu thống kê trong Thông tư số 05/2009/TT-BKHCN (59 chỉ tiêu). So sánh các nhóm chỉ tiêu và số chỉ tiêu thống kê trong từng nhóm được trình bày trong Hình 1.



Hình 1. So sánh các nhóm chỉ tiêu của Thông tư số 05/2009/TT-BKHCN và Thông tư số 14/2015/TT-BKHCN

Nói tóm lại, việc hoàn thiện chế độ báo cáo thống kê về KH&CN xuất phát từ những yêu cầu mới, gồm:

- Đảm bảo sự phù hợp với các khái niệm mới, quy định mới về hình thức của tổ chức

KH&CN, về phân loại theo thẩm quyền quyết định; về phân loại theo hình thức sở hữu;

- Đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện Luật Thống kê năm 2015, Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp của Nhà nước áp dụng

cho các bộ, ngành (Quyết định số 15/2014/QĐ-TTg);

- Đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý nhà nước nói chung và quản lý nhà nước về KH&CN nói riêng trên cơ sở phát triển hạ tầng thông tin và thống kê KH&CN quốc gia hiện đại, cơ sở dữ liệu (cấp quốc gia, bộ ngành và địa phương) về thông tin thống kê KH&CN;

- Nâng cao trách nhiệm của Bộ KH&CN, các bộ, ngành, các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương, các tổ chức KH&CN và các tổ chức liên quan trong triển khai công tác thống kê KH&CN;

- Đáp ứng sự thay đổi thông tin đầu vào của các đơn vị quản lý nhà nước chuyên ngành về tiêu chuẩn đo lường chất lượng, thanh tra KH&CN, năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân;

- Đáp ứng yêu cầu của hệ thống chỉ tiêu thống kê KH&CN mới ban hành kèm theo Thông tư số 14/2015/TT-BKHHCN.

3.2. Đề xuất hoàn thiện chế độ báo cáo thống kê cơ sở về khoa học và công nghệ

Quy định về chế độ báo cáo thống kê cơ sở về KH&CN cần được ban hành dưới hình thức một thông tư của Bộ KH&CN. Cấu trúc và nội dung của Thông tư số 05/2010/TT-BKHHCN quy định chế độ báo cáo thống kê cơ sở về KH&CN, được ban hành từ năm 2010 đến nay đã không còn đáp ứng yêu cầu về mặt hình thức, cấu trúc của một thông tư mới cho giai đoạn 2011-2015. Trên cơ sở xem xét các yêu cầu đặt ra, chúng tôi đề xuất cấu trúc của thông tư mới hướng dẫn Chế độ báo cáo thống kê cơ sở về KH&CN như trình bày trong Bảng 2.

Chế độ báo cáo thống kê cơ sở về KH&CN ban hành kèm theo Thông tư số 05/2010/TT-BKHHCN quy định 08 biểu mẫu báo cáo bao gồm: (1) Thông tin chung về đơn vị báo cáo (Biểu 01/CS-KHCN); (2) Số lao động của đơn vị báo cáo (Biểu 02/CS-KHCN); (3) Số viên chức KH&CN (Biểu 03/CS-KHCN); (4) Chi cho KH&CN (Biểu 04/CS-KHCN);

Bảng 2. Đề xuất thay đổi cấu trúc thông tư thay thế Thông tư số 05/2010/TT-BKHHCN

Cấu trúc Thông tư số 05/2010/TT-BKHHCN	Đề xuất cấu trúc của thông tư thay thế Thông tư số 05/2010/TT-BKHHCN
Điều 1. Chế độ báo cáo thống kê cơ sở về KH&CN	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh
Điều 2. Đối tượng thực hiện báo cáo thống kê cơ sở về KH&CN	Điều 2. Đối tượng áp dụng
Điều 3. Nội dung báo cáo và biểu mẫu báo cáo	Điều 3. Giải thích từ ngữ
Điều 4. Kỳ hạn báo cáo và thời hạn gửi báo cáo	Điều 4. Phạm vi thống kê
Điều 5. Hình thức báo cáo	Điều 5. Nội dung báo cáo và biểu mẫu báo cáo
Điều 6. Quy định về việc gửi báo cáo	Điều 6. Kỳ báo cáo và thời hạn gửi báo cáo
Điều 7. Trách nhiệm của đơn vị báo cáo và đơn vị nhận báo cáo	Điều 7. Phương thức gửi báo cáo
Điều 8. Hiệu lực thi hành	Điều 8. Đơn vị nhận báo cáo
	Điều 9. Quyền và trách nhiệm của đơn vị báo cáo và đơn vị nhận báo cáo
	Điều 10. Hiệu lực thi hành

(5) Số đề tài/dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (Biểu 05/CS-KHCN); (6) Hợp tác quốc tế trong KH&CN (Biểu 06/CS-KHCN); (7) Sở hữu công nghiệp (Biểu 07/CS-KHCN); và (8) Giải thưởng KH&CN (Biểu 08/CS-KHCN). Tuy nhiên, trên thực tế, việc thu thập thông tin về sở hữu công nghiệp tại cơ sở là không cần thiết vì không thể tổng hợp từ đây thành chỉ tiêu thống kê quốc gia. Do đó, chúng tôi đề xuất bỏ Biểu 07/CS-KHCN về sở hữu công nghiệp. Ngoài ra, tình hình thu thập số liệu vào biểu 03/CS-KHCN về viên chức KH&CN gần như không thực hiện được. Do đó, chúng tôi đề xuất được gộp thông tin của Biểu 02/CS-KHCN với biểu 03/CS-KHCN thành một biểu mới về nhân lực KH&CN. Với đề xuất như vậy, chế độ báo cáo thống kê cơ sở về KH&CN chỉ nên có 06 biểu mẫu, bao gồm:

- Biểu 01 - Thông tin chung về đơn vị báo cáo;
- Biểu 02 - Thông tin về nhân lực hoạt động KH&CN;
- Biểu 03 - Chi cho KH&CN;
- Biểu 04 - Nhiệm vụ KH&CN;
- Biểu 05 - Hợp tác quốc tế trong hoạt động KH&CN;
- Biểu 06 - Giải thưởng KH&CN.

3.3. Đề xuất một số nội dung hoàn thiện chế độ báo cáo thống kê tổng hợp về khoa học và công nghệ

Tương tự như trường hợp thông tư quy định chế độ báo cáo thống kê cơ sở về KH&CN, cấu trúc của Thông tư số 23/2011/TT-BKHCN quy định chế độ báo cáo thống kê tổng hợp về KH&CN đã không còn phù hợp so với yêu cầu về mặt hình thức, cấu trúc của một thông tư hướng dẫn giai đoạn 2011-2015. Do có sự thay đổi khá lớn của hệ thống chỉ tiêu thống kê KH&CN (tăng thêm 47 chỉ tiêu so với 59 chỉ tiêu trong hệ thống chỉ tiêu thống kê KH&CN ban hành kèm theo Thông tư số 05/2009/TT-BKHCN, lên thành 106 chỉ tiêu), sự thay đổi, rà soát, sửa đổi tên chỉ tiêu, phân nhỏ chỉ tiêu cho phù hợp với việc thống kê số liệu ở cơ sở, cũng như phù hợp với hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc tế (OECD), những nội dung sẽ thay đổi của thông tư cần tập trung vào những nội dung về phạm vi điều chỉnh, phạm vi thống kê, quyền và trách nhiệm của đơn vị báo cáo và đơn vị nhận báo cáo; sự thay đổi về số lượng; về mặt cơ cấu, phân nhóm; về nội hàm các chỉ tiêu (tên gọi, nội dung). Thay vì cấu trúc cũ của Thông tư số 23/2011/TT-BKHCN, chúng tôi đề xuất một cấu trúc mới như sau (Bảng 3).

Bảng 3. Đề xuất cấu trúc cho dự thảo thông tư thay thế Thông tư số 23/2011/TT-BKHCN

Cấu trúc Thông tư số 23/2011/TT-BKHCN	Đề xuất cấu trúc của thông tư thay thế Thông tư số 23/2011/TT-BKHCN
Điều 1. Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp về KH&CN	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh
Điều 2. Đối tượng thực hiện báo cáo thống kê tổng hợp về KH&CN	Điều 2. Đối tượng áp dụng
Điều 3. Nội dung báo cáo và biểu mẫu báo cáo	Điều 3. Giải thích từ ngữ
	Điều 4. Phạm vi thống kê
	Điều 5. Nội dung báo cáo và biểu mẫu báo cáo

Điều 4. Kỳ hạn báo cáo và thời hạn gửi báo cáo	Điều 6. Kỳ báo cáo và thời hạn gửi báo cáo
Điều 5. Hình thức báo cáo	Điều 7. Phương thức gửi báo cáo
Điều 6. Đơn vị nhận báo cáo và việc gửi báo cáo	Điều 8. Quyền và trách nhiệm của Sở KH&CN
Điều 7. Quyền và trách nhiệm của Sở KH&CN	Điều 9. Trách nhiệm của Cục Thông tin KH&CN quốc gia
Điều 8. Trách nhiệm của Cục Thông tin KH&CN quốc gia	Điều 10. Hiệu lực thi hành
Điều 9. Hiệu lực thi hành	Điều 11. Trách nhiệm thi hành

Thông tư số 23/2011/TT-BKH&CN về chế độ báo cáo thống kê tổng hợp về KH&CN đã quy định 14 biểu mẫu báo cáo. Tuy nhiên thực tế cho thấy, một số biểu gần như không có dữ liệu hoặc cần thay đổi. Vì thế chúng tôi đề xuất danh mục những biểu báo cáo thống kê tổng hợp về KH&CN. Chúng tôi đề xuất bỏ Biểu số 03/TKTH-KHCN-ĐP (Số viên chức KH&CN) của Thông tư số 23/2011/TT-BKH&CN do hầu hết các báo cáo thống kê thu được không có dữ liệu. Ngoài ra, chúng tôi đề xuất kết hợp biểu 06/TKTH-KHCN-

ĐP (Số đề tài/dự án NC&PT) và 07/TKTH-KHCN-ĐP (Số đề tài/dự án thực hiện đăng ký/giao nộp kết quả nghiên cứu theo Quyết định số 03/2006/QĐ-BKH&CN) vào một biểu mẫu về nhiệm vụ KH&CN. Một số biểu mẫu được điều chỉnh nội dung, phạm vi số liệu và do vậy cần được thay đổi về tên gọi cho phù hợp. So sánh danh mục biểu mẫu của Thông tư số 23/2011/TT-BKH&CN và biểu mẫu trong thông tư thay thế Thông tư số 23/2011/TT-BKH&CN được trình bày trong Bảng 4.

Bảng 4. Đề xuất biểu mẫu báo cáo thống kê tổng hợp về KH&CN

Danh mục biểu thống kê tổng hợp trong Thông tư số 23/2011/TT-BKH&CN	Đề xuất danh mục biểu thống kê tổng hợp trong thông tư thay thế Thông tư số 23/2011/TT-BKH&CN
01/TKTH-KHCN-ĐP: Số tổ chức hoạt động KH&CN	01/TKTH-KHCN-ĐP: Số tổ chức có hoạt động KH&CN.
02/TKTH-KHCN-ĐP: Lao động trong lĩnh vực KH&CN	02/TKTH-KHCN-ĐP: Nhân lực hoạt động KH&CN.
03/TKTH-KHCN-ĐP: Số viên chức KH&CN	03/TKTH-KHCN-ĐP: Chi cho KH&CN.
04/TKTH-KHCN-ĐP: Giá trị tài sản cố định và vốn lưu động	04/TKTH-KHCN-ĐP: Nhiệm vụ KH&CN.
05/TKTH-KHCN-ĐP: Chi cho KH&CN	05/TKTH-KHCN-ĐP: Hợp tác quốc tế trong hoạt động KH&CN.
06/TKTH-KHCN-ĐP: Số đề tài/dự án NC&PT	06/TKTH-KHCN-ĐP: Giải thưởng KH&CN.
07/TKTH-KHCN-ĐP: Số đề tài/dự án thực hiện đăng ký/giao nộp kết quả nghiên cứu theo Quyết định số 03/2006/QĐ-BKH&CN	

08/TKTH-KHCN-ĐP: Hợp tác quốc tế trong hoạt động KH&CN	07/TKTH-KHCN-ĐP: Hoạt động đánh giá, thẩm định, giám định, ứng dụng và phát triển công nghệ tại địa phương.
09/TKTH-KHCN-ĐP: Giải thưởng KH&CN	08/TKTH-KHCN-ĐP: Tiêu chuẩn đo lường chất lượng.
10/TKTH-KHCN-ĐP: Đánh giá, thẩm định và giám định công nghệ	09/TKTH-KHCN-ĐP: Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân.
11/TKTH-KHCN-ĐP: Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng	10/TKTH-KHCN-ĐP: Thanh tra KH&CN.
12/TKTH-KHCN-ĐP: An toàn bức xạ và hạt nhân	11/TKTH-KHCN-ĐP: Doanh nghiệp và thị trường KH&CN.
13/TKTH-KHCN-ĐP: Thanh tra KH&CN	
14/TKTH-KHCN-ĐP: Doanh nghiệp KH&CN	

Kết luận

Báo cáo thống kê là một kênh thu thập số liệu thống kê quan trọng trong hoạt động thống kê nói chung và thống kê KH&CN nói riêng. Các chế độ báo cáo thống kê về KH&CN bao gồm chế độ báo cáo thống kê cơ sở về KH&CN và chế độ báo cáo thống kê tổng hợp về KH&CN.

Mặc dù Bộ KH&CN đã ban hành một số văn bản pháp quy về các chế độ báo cáo thống kê về KH&CN, song do có nhiều thay đổi trong các văn bản pháp lý liên quan đến công tác thống kê KH&CN. Luật KH&CN 2013 và Luật Thống kê 2015 được Quốc hội thông qua đã có hiệu lực, đòi hỏi sự thay đổi trong hệ thống chỉ tiêu thống kê KH&CN và chế độ báo cáo thống kê về KH&CN.

Trên cơ sở đánh giá thực trạng tình hình thực hiện các chế độ báo cáo thống kê về KH&CN, xem xét các yêu cầu đáp ứng các quy định mới về thống kê KH&CN, một số thay đổi trong các chế độ báo cáo thống kê về KH&CN đã được đề xuất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cao Minh Kiểm (2003). Thống kê KH&CN và những vấn đề đối với Việt Nam. Tạp chí Hoạt động Khoa học, số 7 (350). Tr. 7-10.

2. Cao Minh Kiểm, Trần Thu Lan, Nguyễn Mạnh Quân (2001). Báo cáo chuyên đề: Tìm hiểu phương pháp luận xây dựng Hệ thống chỉ tiêu thống kê KH&CN. Báo cáo “Đề án Nghiên cứu khả thi xây dựng cơ sở dữ liệu theo yêu cầu của ASEAN”. Hà Nội, 12/2001.

3. Hồ Ngọc Luật (2012). Giáo trình Thống kê KH&CN. Tài liệu dành cho lớp cao học, Khoa Khoa học quản lý, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

4. Lê Xuân Định (2012). Cơ sở pháp lý cho việc triển khai công tác thống kê KH&CN. TC Thông tin và Tư liệu, số 3+4/2012, tr. 31.

5. Nguyễn Võ Hưng (2000). Đề tài nghiên cứu KH cấp bộ: Nghiên cứu xây dựng hệ thống chỉ tiêu thống kê và tổ chức thông tin KH&CN của Việt Nam. Viện Chiến lược và Chính sách KH&CN. Hà Nội, 2000.

6. OECD. Glossary of statistical terms. <https://stats.oecd.org/glossary/detail.asp?ID=3120>

7. Quốc hội (2013). Luật KH&CN (Luật số 29/2013/QH13).

8. Quốc hội (2015). Luật Thống kê (Luật số: 89/2015/QH13).

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 11-10-2016; Ngày phản biện đánh giá: 20-10-2016; Ngày chấp nhận đăng: 01-11-2016).